

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền
khai thác khoáng sản mỏ vật liệu san lấp Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ vật liệu san lấp Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên;

Căn cứ Biên bản đấu giá tài sản ngày 09/4/2023 do Trung tâm đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu bàn giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 841/TTr-STNMT ngày 11/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ vật liệu san lấp Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên (Phụ lục tọa độ, diện tích khu vực kèm theo).

1. Tổ chức trúng đấu giá: Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Trọng Thúy.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200019947, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2009 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp.

- Trụ sở tại: Tổ 8, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu. Điện thoại: 0972523999.

- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Doãn Trọng, chức vụ: Giám đốc.

2. Giá trúng đấu giá: 3,9% mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R=3,9%).

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản và theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Lai Châu.

4. Diện tích huyện Tân Uyên chiếm 100%.

Điều 2. Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Trọng Thúy phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày 09/4/2023. Sau thời hạn nêu trên nếu Công ty không nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định hủy kết quả trúng đấu giá.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV XD&TM Trọng Thúy (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

} (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**PHỤ LỤC: TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MỎ VẬT LIỆU SAN LẤP BÓ LUN, XÃ
PẮC TA, HUYỆN TÂN UYÊN**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngàytháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điểm góc	Tọa độ				
	Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 103 ⁰⁰ ' Múi chiếu 3 ⁰				
	X(m)	Y(m)	Điểm	X(m)	Y(m)
I	Khu vực 1: 0,55ha				
1	2.446.029,0	584.361,6	7	2.445.933,7	584.341,3
2	2.446.006,0	584.381,7	8	2.445.941,0	584.328,4
3	2.445.991,4	584.388,6	9	2.445.940,4	584.308,8
4	2.445.972,4	584.374,8	10	2.445.984,1	584.290,2
5	2.445.944,9	584.356,9	11	2.445.994,0	584.306,7
6	2.445.929,7	584.354,9	12	2.446.010,6	584.332,8
II	Khu vực 2: 1,4ha				
13	2.445.879,7	584.244,2	21	2.445.792,5	584.403,7
14	2.445.873,1	584.331,1	22	2.445.788,0	584.396,8
15	2.445.887,4	584.369,9	23	2.445.785,7	584.385,0
16	2.445.857,5	584.390,8	24	2.445.789,1	584.356,7
17	2.445.833,6	584.408,6	25	2.445.794,1	584.326,1
18	2.445.820,6	584.415,4	26	2.445.800,7	584.281,6
19	2.445.808,0	584.416,6	27	2.445.790,1	584.237,5
20	2.445.802,1	584.413,7	28	2.445.807,7	584.229,1
Tổng 2 khu vực: 1,95 ha					